

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 152/2024/HS-PT
Ngày 21- 11 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Thái Văn Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo [Phạm Văn H](#) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

[Phạm Văn H](#), tên gọi khác: [T](#); sinh năm 1976; tại: tỉnh Bình Định; nơi cư trú: [Tổ D, khu phố A, phường T, thành phố Q, tỉnh. Bình Định](#); nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: [P](#) (chết); con bà [Hồ Thị V](#) (chết); anh, chị, em ruột; 04 người; vợ: [Nguyễn Thị Phương D](#), sinh năm 1979; có 02 người con (con lớn 08 tuổi, con nhỏ 04 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/4/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo [Nguyễn Phạm Dĩ K](#) và người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài, [Nguyễn Phạm Dĩ K](#) đã lợi dụng sơ hở của người dân, nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô trên địa bàn [thành phố Q](#), cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 10 giờ ngày 14/01/2024, [K](#) điều khiển xe mô tô 77Y3-4831 (xe của bà [Phạm Thị H1](#), là mẹ ruột [K](#)) đi dạo trên các tuyến đường trong [thành phố Q](#) để tìm tài sản trộm cắp. Khi đang đi trên [đường T](#), đến khu vực Ao cá [B](#), nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius; màu sơn: xanh bạc; biển kiểm soát 77L1-620.78; số khung RLCS5C6J0FY168090; số máy 5C6J168099 của chị [Trần Thị Kiều H2](#) đang dựng trên vỉa hè trước nhà, trên xe có gắn chìa khóa. [K](#) điều khiển xe đi chậm để quan sát không có người trông coi nên dựng chiếc xe mô tô đang đi bên đường rồi đến chỗ chiếc xe mô tô của chị [H2](#), bật khóa, khởi động xe tẩu thoát. Sau đó, [K](#) đem xe mô tô trên đến tiệm sửa xe "Thanh Quang" ở [số nhà B đường Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định](#) bán cho anh [Đỗ Tiến Q](#) với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được, [K](#) tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [thành phố Q](#) kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius; màu sơn: xanh -bạc; biển kiểm soát 77L1-620.78; số khung RLCS5C6J0FY168090; số máy 5C6J168099; đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 14/01/2024 có giá trị là 7.000.000 đồng;

Lần thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 14/01/2024, [K](#) thuê xe ôm từ nhà đến Kho xăng dầu trên [đường T](#) rồi xuống đi bộ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi vào một con hẻm trên [đường T](#), [K](#) nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO; số loại C110; màu sơn: đỏ - đen; biển kiểm soát 81S1-5576; số khung RRKWCH0UM8XY18595; số máy VTT14JL1P52FMH018595 của anh [Đỗ Ngọc T1](#) đang để dưới tán cây trước nhà, trên xe có gắn chìa khóa. Quan sát thấy không có người trông coi, [K](#) đến mở khóa, khởi động xe chạy đến tiệm sửa xe "Thanh Quang" ở [số nhà B đường Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định](#) bán cho [Đỗ Tiến Q](#) với giá 800.000 đồng. Số tiền có được, [K](#) tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [thành phố Q](#) kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO; số loại C110; màu sơn: đỏ - đen; biển kiểm soát 81S1-5576; số khung RRKWCH0UM8XY18595; số máy VTT14JL1P52FMH018595;

đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 14/01/2024 có giá trị là 3.000.000 đồng.

Lần thứ ba: khoảng 11 giờ ngày 15/01/2024, K điều khiển xe mô tô 77Y3-4831 đi dạo trên các tuyến đường trong thành phố Q. Khi đi vào hẻm B đường T, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại C110; màu sơn: xanh; biển kiểm soát 77H6-8581; số khung 06Y029103; số máy 2S01029103 của anh Nguyễn Văn T2 đang dựng trên vỉa hè, có gắn chìa khóa trên xe. Quan sát thấy không có người trông coi, K đến mở khóa, nổ máy chạy đến tiệm sửa xe “H” trên đường Đ, thành phố Q gặp anh Phạm Văn H nói muốn bán xe với giá 2.300.000 đồng. Thấy xe không có giấy tờ, lại được bán rẻ hơn so với giá thị trường nên H nghi ngờ đó là xe trộm cắp, H tiếp tục trả giá xe xuống còn 2.000.000 đồng thì K vẫn đồng ý bán nên H biết chiếc xe mô tô trên do K trộm cắp mà có. Mặc dù biết rõ đó là xe trộm cắp nhưng thấy chiếc xe mô tô bán với giá rẻ, H vẫn đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 2.000.000 đồng để sử dụng. Số tiền có được, K tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại C110; màu sơn: xanh; biển kiểm soát 77H6-8581; số khung 06Y029103; số máy 2S01029103; đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 15/01/2024 có giá trị là 5.000.000 đồng

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 15/01/2024, K điều khiển xe mô tô 77Y3-4831 đi dạo trên các tuyến đường trong thành phố Q. Khi đi đến trước số nhà A D, thành phố Q, phát hiện trên vỉa hè dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Future; màu sơn: đỏ - đen; biển kiểm soát 77L1- 381.31; số khung RLHJC5340DY018206; số máy JC54E1049865 của anh Nguyễn Vương T3 (Sinh năm: 1987), trên xe có gắn chìa khóa. Quan sát xung quanh không có người, K đến mở khóa, khởi động xe chạy đến tiệm sửa xe máy “Mười” ở địa chỉ A Đ, thành phố Q, bán cho anh Nguyễn Văn C với giá 2.700.000 đồng. Số tiền có được, K tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda; số số loại Future; màu sơn: đỏ - đen; biển kiểm soát 77L1-381.31; số khung RLHJC5340DY018206; số máy JC54E1049865; đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 15/01/2024 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an T4 đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius; màu sơn: xanh - bạc; biển kiểm soát 77L1-620.78 cho bị hại Trần Thị Kiều H2; 01 xe mô tô nhãn hiệu

SHMOTO; số loại C110; màu sơn: đỏ - đen; biển kiểm soát 81S1 -5576 cho bị hại [Đỗ Ngọc T1](#); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Future; màu sơn: đỏ - đen; biển kiểm soát 77L1 - 381.31 cho bị hại [Nguyễn Vương T3](#); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại C110; màu sơn: xanh; biển kiểm soát 77H6-8581 cho bị hại [Nguyễn Văn T2](#)

Về dân sự: Bị hại [Nguyễn Văn T2](#), [Nguyễn Vương T3](#), [Trần Thị Kiều H2](#), [Đỗ Ngọc T1](#) đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh [Đỗ Tiến Q](#) yêu cầu [K](#) bồi thường số tiền 2.800.000 đồng, [Nguyễn Văn C](#) yêu cầu [K](#) bồi thường số tiền 2.700.000 đồng..

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Phạm Dĩ K](#) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
- Tuyên bố bị cáo [Phạm Văn H](#) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự (Áp dụng cho bị cáo [Phạm Văn H](#))

Xử phạt bị cáo [Phạm Văn H](#) 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo [Nguyễn Phạm Dĩ K](#) ,về dân sự , về xử lý vật chứng , án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng .

Ngày 20/ 9 /2024, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo [Phạm Văn H](#), áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa và tranh luận.

Bị cáo [H](#) là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, bị cáo có thời gian phục vụ công tác trong quân đội, bị cáo biết lỗi của mình xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để làm ăn nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng : Bị cáo [Phạm Văn H](#) kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét .

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [Phạm Văn H](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội , phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2024, bị cáo [Nguyễn Phạm Dĩ K](#) điều khiển xe mô tô 77Y3- 4831 đi dạo trên các tuyến đường trong [thành phố Q](#). Khi đi vào [hẻm B đường T](#), phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại C110; màu sơn: xanh; biển kiểm soát 77H6-8581; số khung 06Y029103; số máy 2S01029103 của anh [Nguyễn Văn T2](#) đang dựng trên vỉa hè, có gắn chìa khóa trên xe. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo [Nguyễn Phạm Dĩ K](#) lén lút lấy trộm đem bán cho bị cáo [Phạm Văn H](#) ở tiệm sửa xe trên [đường Đ, thành phố Q](#) giá 2.000.000 đồng, bị cáo biết rõ là tài sản do bị cáo [K](#) trộm cắp mà có, mặc dù không hứa hẹn từ trước nhưng biết chiếc xe mô tô không có giấy tờ mà bị cáo [K](#) trộm cắp bán cho bị cáo .

Bị cáo [H](#) là người có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ tài sản mà bị cáo mua do người khác phạm tội mà có, cho nên bị cáo [H](#) bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật .

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo [Phạm Văn H](#) bị tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự , nhưng tòa án cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt bị cáo 04 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản phạm tội cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại xong. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có thời gian phục vụ công tác trong quân đội được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, sửa bản án hình sự sơ thẩm .

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo [Phạm Văn H](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Đề nghị viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự .

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo: [Phạm Văn H](#).

Sửa mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của tòa án nhân dân Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Tuyên bố: Bị cáo [Phạm Văn H](#) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt Bị cáo [Phạm Văn H](#) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án .

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo [Phạm Văn H](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn thanh Tuấn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Thái Văn Hà

Võ Công Phương

Nguyễn Thanh Tuấn